

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - ĐỒNG THÁP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2025/DS-ST**

Ngày: 16/7/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Minh;

2. Ông Nguyễn Văn Y;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vinh - Thư ký Tòa án Khu vực 3 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 04 năm 2025 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2025/QĐXXST-DS ngày 13/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2025/QĐST-DS ngày 30/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp Mái Dầm, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Nay là: Ấp Mái Dầm, phường Đại Thành, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp Long Thạnh A, xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Nay là: Ấp Long Thạnh A, xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp.

(Có mặt chị D, vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 04/03/2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn **Nguyễn Ngọc D** trình bày:

Vào dịp đi coi đất đầu năm 2022 thì chị gặp và quen với Nguyễn Văn T (người giới thiệu đất cho chị D mua), hai người thỉnh thoảng nói chuyện qua điện thoại. Đến tháng 10/2024, anh T chủ động điện thoại nói với chị D là anh T cùng mẹ anh xuống nhà chị chơi và sau đó hai người có mời chị về nhà của anh T ở ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp) chơi, nhằm tạo lòng tin. Đến ngày 04/11/2024, anh T bắt đầu mượn tiền chị D. Cụ thể:

+ Ngày 04/11/2024, chị D chuyển cho anh T 20.000.000đồng qua số tài khoản của Nguyễn Văn T mở tại Ngân hàng V số 0401001357707.

+ Ngày 12/11/2024, chị D chuyển cho anh T 5.000.000đồng cũng qua số tài khoản 0401001357707.

+ Ngày 16/11/2024, chị D chuyển cho anh T 3.000.000đồng cũng qua số tài khoản 0401001357707.

+ Ngày 19/11/2024, chị D chuyển cho anh T 50.000.000đồng cũng qua số tài khoản 0401001357707.

+ Từ ngày 16/11/2024 đến 19/11/2024, chị không nhớ cụ thể, tại nhà chị ở Hậu Giang, chị còn đưa trực tiếp cho anh T mượn tiền hai lần là 5.000.000đồng và 2.000.000đồng, không lập giấy tờ vay tiền.

Tất cả các khoản vay trên, chị D không lấy tiền lãi. Anh T hẹn đến ngày 29/11/2024 sẽ trả đầy đủ tổng số tiền vay 85.000.000đồng; tuy nhiên sau ngày chị chuyển khoản 50.000.000đồng, nhiều lần chị D điện thoại cho anh T, nhưng không những anh không trả lời điện thoại mà còn thách thức chị D đi thưa, anh không trả.

Vì vậy chị D khởi kiện yêu cầu anh T trả cho chị 85.000.000đồng, không yêu cầu anh T trả lãi cho chị.

Đến ngày 30/6/2025, chị làm đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của chị đối với anh T, chị không còn yêu cầu anh T trả cho chị 7.000.000đồng mà chị đã đưa trực tiếp cho anh.

* Bị đơn anh **Nguyễn Văn T** dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 30/6/2025. Đồng thời, anh cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, không có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay

- Nguyên đơn Diệu thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị không còn yêu cầu anh T trả cho chị 7.000.000đồng của hai lần tiền chị trực tiếp đưa cho anh T. Chị chỉ còn yêu cầu anh T trả cho chị 78.000.000đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn T vẫn vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Tháp trình bày ý kiến:

+ *Về phần thủ tục*: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã không chấp hành và không tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ *Về việc giải quyết vụ án*: Trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh T phải trả cho chị D 78.000.000đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham dự phiên tòa nhiều lần, nhưng bị đơn T vẫn vắng không lý do. Căn cứ

vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh T.

Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

[3] - Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và từ kết quả xác minh tại Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N1 (37 – 50), thể hiện chị Nguyễn Ngọc D có 04 lần chuyển khoản cho anh Nguyễn Văn T - chủ tài khoản số tài khoản 040100357707 được mở tại Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N1, cụ thể:

Ngày 04/11/2024, chuyển khoản 20.000.000đồng

Ngày 12/11/2024, chuyển khoản 5.000.000đồng

Ngày 16/11/2024, chuyển khoản 3.000.000đồng

Ngày 19/11/2024, chuyển khoản 50.000.000đồng

Như vậy có đủ cơ sở chứng minh lời trình bày của chị D là có cho anh T vay số tiền là 78.000.000đồng, chị D trình bày là cho vay không lấy lãi nhưng anh T có hẹn là đến ngày 29/11/2024 sẽ trả đủ cho chị toàn bộ số tiền mà chị D đã cho anh vay là 85.000.000đồng, nay chỉ còn 78.000.000đồng do chị có thay đổi yêu cầu khởi kiện.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, anh T không có ý kiến phản hồi mặc dù anh đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các tài liệu liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị D. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc chị D cho anh T vay 78.000.000đồng là có thật và thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại Điều 463, Khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, Khoản 4 Điều 466, Điều 280 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh T phải trả cho chị D 78.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Tháp là hoàn toàn phù hợp với phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] - *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn T phải chịu $5\% \times 78.000.000 \text{ đồng} = 3.900.000 \text{ đồng}$ theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 5 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Khoản 4 Điều 466, Điều 280 Bộ luật Dân sự ;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Ngọc D.

Buộc Nguyễn Văn T trả cho Nguyễn Ngọc D số tiền nợ gốc **78.000.000 (bảy mươi tám triệu) đồng**. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm thi hành số tiền nợ nói trên cho chị D thì anh T còn phải trả lãi cho chị D đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu 3.900.000 (ba triệu chín trăm ngàn) đồng.

- H lại cho nguyên đơn số tiền **2.150.000** (hai triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0012706 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4/ Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND Khu vực 3 - Đồng Tháp .
- Phòng THADS Khu vực 3 - Đồng Tháp
- Các đương sự.
- Lưu HSYA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

HUỲNH THỊ TRÚC MAI